

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮKLẮK**

Bản án số: 41/2017/HSST

Ngày: 24- 8 - 2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Tha

Các Hội thẩm: 1. Bà H' Lum Niê; 2. Bà Trần Thị Thanh Thẩm

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Lý – Thư ký

Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Thị Bích Thảo; chức vụ Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 24 tháng 8 năm 2017 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 41/2017/HSST ngày 26 tháng 7 năm 2017; quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2017/HSST-QĐ ngày 11/8/2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vũ Tiến Đ; Sinh năm 1988, tại tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKHKTT: Thôn X, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở trước khi phạm tội: Không có chỗ ở nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Vũ Tiến T, sinh năm 1954 và con bà Hoàng Thị H, sinh năm 1963; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/5/2017, hiện đang bị giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Tấn M; Sinh năm 1989, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi ĐKHKTT: Thôn Y, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở trước khi phạm tội: Không có chỗ ở nhất định; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1958 và con bà Bùi Thị P, sinh năm 1959; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/5/2017, hiện đang bị giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Bùi Thị Hoàng A; Sinh năm 1980, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi ĐKHKTT: Thôn M, xã H, Tp B, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Số K đường L, phường T, Tp B; Dân tộc: Mông; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn:

8/12; Con ông Bùi Văn B, sinh năm 1950 và con bà Quách Thị A, sinh năm 1957; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo có chồng là Trần Văn H, sinh năm 1976 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002 và nhỏ nhất sinh năm 2012.

Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Hồ Công D; sinh năm 1979 (Có mặt)

Trú tại: Thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Vũ Tiến Đ, Nguyễn Tấn M và Bùi Thị Hoàng A bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vũ Tiến Đ và Nguyễn Tấn M là 02 đối tượng không có việc làm ổn định, thường bỏ nhà đi lang thang không có nơi ở nhất định. Ngày 28/4/2017 Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47B1-xxx.xx xuống huyện C mục đích tìm kiếm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực thuộc xã E, huyện C, Đ quan sát thấy 01 cửa tiệm buôn bán của anh Hồ Công D mua bán máy cắt cỏ nên nảy sinh ý định sẽ tìm thời cơ thuận lợi đột nhập lấy trộm tài sản.

Đến khoảng trưa ngày 01/5/2017, Đoàn gặp M tại Tp B, Đ rủ M xuống huyện C để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân thì M đồng ý. Khoảng 17 giờ cùng ngày, M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47B1-xxx.xx chở Đ ngồi sau đi xuống xã E, huyện C. Do trời còn sáng nên cả hai vào khu vực rừng cao su thuộc xã E nghỉ. Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 02/5/2017, M chở Đ đến trước tiệm buôn bán máy cắt cỏ của anh Hồ Công D, M đứng ngoài cách cửa tiệm khoảng 10m để canh giới, còn Đ cầm 01 cây xà beng bằng sắt dài 60cm đã chuẩn bị từ trước đi đến trước cửa tiệm dùng xà beng cậy bung 02 ổ khóa cửa rồi đột nhập vào bên trong lấy trộm được 04 chiếc máy cắt cỏ.

Sau khi lấy được tài sản, cả 02 dùng xe mô tô biển kiểm soát 47B1-xxx.xx chở tài sản trộm cắp về Tp B để tiêu thụ. Đến khoảng 06 giờ sáng ngày 02/5/2017 cả 02 đến bán cho tiệm thu mua phế liệu ở số nhà K đường L, Tp B của Bùi Thị Hoàng A. Mặc dù biết rõ 04 chiếc máy cắt cỏ mà 02 đối tượng Đ và M mang đến bán là tài sản trộm cắp mà có, tuy nhiên vì ham rẻ, muốn kiếm tiền chênh lệch thu lợi bất chính nên Bùi Thị Hoàng A đã mua lại với giá 3.500.000 đồng. Ngày 05/5/2017 Vũ Tiến Đ và Nguyễn Tấn M bị Công an thành phố B bắt giữ và chuyển Cơ quan điều tra Công an huyện C xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 39 ngày 08/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện C xác định: 02 chiếc máy cắt cỏ hiệu CRONOS CG430, màu đỏ, cán máy bằng kim loại có giá là 4.400.000 đồng; 02 chiếc máy cắt cỏ hiệu MARKER

CG330, màu đỏ, cán máy bằng kim loại có giá là 4.400.000 đồng; tổng giá trị tài sản trộm cắp có giá là 8.800.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 42/KSĐT-HS ngày 21 tháng 7 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar đã truy tố bị cáo Vũ Tiến Đ và Nguyễn Tấn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự và bị cáo Bùi Thị Hoàng A về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và không bổ sung gì thêm.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Vũ Tiến Đ, Nguyễn Tấn M và Bùi Thị Hoàng A như nội dung cáo trạng và đưa ra các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Tiến Đ, Nguyễn Tấn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Bùi Thị Hoàng A phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Vũ Tiến Đ từ 12 đến 18 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn M từ 09 đến 12 tháng tù

- Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; khoản 1 khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Bùi Thị Hoàng A từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về biện pháp tư pháp: Giữ nguyên như nội dung bản cáo trạng.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến đối đáp tranh luận gì.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Vũ Tiến Đ, Nguyễn Tấn M và Bùi Thị Hoàng A đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 02 giờ ngày 02/5/2017 Vũ Tiến Đ và Nguyễn Tấn M đã đột nhập vào cửa tiệm buôn bán máy cắt cỏ của anh

Hồ Công D ở thôn T, xã E, huyện C lấy trộm 04 chiếc máy cắt cỏ trị giá 8.800.000 đồng nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bùi Thị Hoàng A biết tài sản là do các đối tượng trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua lại 04 chiếc máy cắt cỏ trên với giá 3.500.000 đồng nhằm mục đích thu lợi bất chính thì bị phát hiện xử lý.

Hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Tiến Đ và Nguyễn Tấn M đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; bị cáo Bùi Thị Hoàng A đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999

Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh truy tố, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi của các bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người bị hại, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và nhận thức, bị cáo phải biết tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt trái pháp luật đến tài sản của người khác đều bị trừng trị nghiêm khắc, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài nhưng lười biếng lao động nên các bị cáo Đ và M đã thực hiện hành vi trộm cắp 04 máy cắt cỏ của anh Hồ Công D trị giá 8.800.000 đồng bán lấy tiền tiêu xài.

Trong vụ án này, bị cáo Vũ Tiến Đ là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ phạm tội, rủ rê bị cáo M và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo Nguyễn Tấn M biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng không can ngăn mà vẫn đồng ý cùng thực hiện và giúp sức cho bị cáo Đ thực hiện hành vi phạm tội; do đó bị cáo Đ phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo M.

Bị cáo Bùi Thị Hoàng A biết rõ tài sản bị cáo Đ và M bán cho mình là tài sản trộm cắp nhưng vì ham rẻ, muốn thu lợi bất chính nên đã mua 04 máy cắt cỏ của bị

cáo Đ và M. Do đó, bị cáo A phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

Xét về nhân thân: các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội gây thiệt hại không lớn. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo M có gia đình thuộc hộ nghèo, có công với cách mạng; bị cáo Bùi Thị Hoàng A là người đồng bào dân tộc thiểu số nên trình độ nhận thức có phần hạn chế; do vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h, p khoản 1 khoản 2 (điểm g áp dụng đối với bị cáo Đ, M; khoản 2 áp dụng đối với bị cáo M, bị cáo A) Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Với tính chất mức độ của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích trên; xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo Vũ Tiến Đ và Nguyễn Tấn M ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

Đối với bị cáo Bùi Thị Hoàng A có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

[2] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 04 chiếc máy cắt cỏ là tài sản các đối tượng trộm cắp, ngày 27/6/2017 Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Hồ Công D là chủ sở hữu hợp pháp. Xét việc trao trả trên là phù hợp cần chấp nhận

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu WAYXIN, màu sơn trắng – đen, biển số 47B1-xxx.xx, số máy VTH152FMH-5007070, số khung RRHWCH8RH6A007070 là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

- Các công cụ phạm tội là 01 thanh sắt (loại xà beng nhỏ đỉnh) màu sơn đen, dài 60cm, đường kính 02cm, móc nhỏ đỉnh dài 10cm và 02 ổ khóa Việt Tiệp màu đen dài 10cm, rộng 06cm, dày 02cm không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 3.500.000 đồng là tài sản các bị cáo Vũ Tiến Đ và Nguyễn Tấn M có được do phạm tội, các bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết nên cần truy thu sung công quỹ Nhà nước.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Hồ Công D không yêu cầu về dân sự nên không xem xét.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Vũ Tiến Đ** và **Nguyễn Tấn M** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; bị cáo **Bùi Thị Hoàng A** phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

- *Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999:*

Xử phạt bị cáo **Vũ Tiến Đ** 01 (Một) năm tù

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/5/2017.

- *Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999:*

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn M** 09 (Chín) tháng tù

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/5/2017.

- *Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; khoản 1 khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999:*

Xử phạt bị cáo **Bùi Thị Hoàng A** 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003:

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trao trả 04 chiếc máy cắt cỏ cho anh Hồ Công D là chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe máy nhãn hiệu WAYXIN, màu sơn trắng – đen, biển số 47B1-xxx.xx, số máy VTH152FMH-5007070, số khung RRHWCH8RH6A007070;

- Tịch thu tiêu hủy 01 thanh sắt (loại xà beng nhỏ định) màu sơn đen, dài 60cm, đường kính 02cm, móc nhỏ định dài 10cm và 02 ổ khóa Việt Tiệp màu đen dài 10cm, rộng 06cm, dày 02cm;

(Hiện vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C; có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/7/2017).

- Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 3.500.000 đồng của bị cáo Vũ Tiến Đ và Nguyễn Tấn M, mỗi bị cáo phải nộp 1.750.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Vũ Tiến Đ, Nguyễn Tấn M và Bùi Thị Hoàng A mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại có quyền được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi gửi:

- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND cùng cấp
- THADS huyện
- Sở tư pháp
- Công an huyện
- THA phạt tù
- Bị cáo, bị hại,
- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Văn Tha